SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
**BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/QĐ-BVSKTT

*Thái Nguyên, ngày 09 tháng 01 năm 2025*

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, thí sinh không đủ điều kiện tham dự Vòng 2, kỳ tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên năm 2024**

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;Nghị định 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-SYT ngày 28/02/2017 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Kế hoạch số 4755/KH-SYT ngày 12/11/2024 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên về việc xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1318/QĐ-BVSKTT ngày 29/12/2014 của Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần trực thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên năm 2024;*

*Căn cứ Báo cáo số 01/BC-BKTPĐKDT ngày 07/01/2024 của Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên năm 2024 báo cáo kết quả làm việc của Ban Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, thí sinh không đủ điều kiện tham dự Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên năm 2024, cụ thể như sau:

Tổng số thí sinh đăng ký dự tuyển: 19 thí sinh, trong đó:

- Số thí sinh đủ điều kiện tham dự Vòng 2: 18 thí sinh *(Có Biểu số 01 kèm theo)*.

- Số thí sinh không đủ điều kiện tham dự Vòng 2: 01 thí sinh *(Có Biểu số 02 kèm theo)*.

**Điều 2.** Giao Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên năm 2024 có trách nhiệm:

1. Thông báo danh sách và triệu tập thí sinh đủ điều kiện tiêu chuẩn, thông báo bằng văn bản cho thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên năm 2024 tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế Thái Nguyên, Trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần.

2. Tổ chức thực hiện quy trình xét tuyển viên chức đảm bảo đúng quy định.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Bệnh viện Sức khỏe Tâm thần; Thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

***Nơi nhận:***
- Sở Y tế (báo cáo);
- Như điều 3;
- Thành viên HĐXTVC Bệnh viện SKTT;
- Niêm yết tại trụ sở Bệnh viện SKTT;
- Trang thông tin điện tử Sở Y tế TN;
- Trang thông tin điện tử của BVSKTT;
- Lưu: VT, HĐXTVC (M. 05b).

**GIÁM ĐỐC**

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN

**Nguyễn Tiến Dũng**

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
**BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN**

Biểu số 01

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ VÒNG 2**
**KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN NĂM 2024**
*(Kèm theo Quyết định số: 30/QĐ-BVSKTT ngày 09/01/2024 của Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần)*

| Số TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân | | | | Trình độ | | | Thuộc diện ưu tiên | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | Số CMTND/ CCCD | Ngày cấp | Quê quán | Địa chỉ thường trú hoặc chỗ ở hiện nay để báo tin | Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | | |
| 1 | Ma Thị Ánh | | 01/12/2000 | 019300002477 | 16/10/2023 | Xóm Làng Quặng, Xã Định Biên, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên | Xóm Thành Long, xã Phúc Lương, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | Bác sĩ y khoa | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh Bậc 3 | Dân tộc Tày | Bác sỹ (hạng III) |
| 2 | Nông Bích Diệu | | 01/09/1999 | 004199002212 | 16/09/2024 | Xã Quang Trung, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng | Tổ 10, Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên | Bác sĩ y khoa | | | Dân tộc Tày | Bác sỹ (hạng III) |
| 3 | Dương Thu Hoài | | 05/10/2000 | 019300006573 | 08/08/2022 | Thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam | Tổ Pha, phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên | Bác sĩ y khoa | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh A2 | | Bác sỹ (hạng III) |

| Số TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân | | | | Trình độ | | | Thuộc diện ưu tiên | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | Số CMTND/ CCCD | Ngày cấp | Quê quán | Địa chỉ thường trú hoặc chỗ ở hiện nay để báo tin | Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | | |
| 4 | Lê Nhật Linh | 09/01/1998 | | 004098004325 | 28/05/2021 | Xã Phi Hải, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng | Tổ dân phố 3, Thị trấn Hoà Thuận, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng | Bác sĩ y khoa | | Tiếng Anh Bậc 3 | Dân tộc Tày | Bác sỹ (hạng III) |
| 5 | Bàn Mỹ Linh | | 22/09/1995 | 019195004026 | 25/06/2021 | TDP Tân Lập, Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | Tổ dân phố Tân Lập, Thị trấn Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | Bác sĩ y khoa | | | Dân tộc Dao | Bác sỹ (hạng III) |
| 6 | Nguyễn Đức Mạnh | 12/10/1999 | | 019099003422 | 31/10/2024 | Sóc Sơn - Hà Nội | SN 57, tổ 5, phường Đồng Quang, TPTN | Bác sĩ y khoa | | Tiếng Anh B1 | Con thương binh | Bác sỹ (hạng III) |
| 7 | Ngôn Thị Trà My | | 26/10/1999 | 004199002874 | 28/01/2023 | Xóm Bản Mới, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng | Xóm Bản Mới, xã Khâm Thành, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng | Bác sĩ y khoa | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh Bậc 3 (B1) | Dân tộc Tày | Bác sỹ (hạng III) |

| Số TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân | | | | Trình độ | | | Thuộc diện ưu tiên | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | Số CMTND/ CCCD | Ngày cấp | Quê quán | Địa chỉ thường trú hoặc chỗ ở hiện nay để báo tin | Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | | |
| 8 | Lý Hoàng Oanh | | 12/08/1997 | 019197003322 | 25/06/2021 | Xóm Lam Sơn, xã Cúc Đường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên | Xóm làng Bảy, xã Tân Dương, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên | Bác sĩ đa khoa | IC3 | Tiếng Anh Bậc 3 (B1) | Dân tộc Tày | Bác sỹ (hạng III) |
| 9 | Nguyễn Khánh Ly | | 09/11/2002 | 019302004338 | 10/01/2023 | Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên | Tổ 01, P. Phan Đình Phùng, TPTN | Cử nhân Điều dưỡng | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh Bậc 3 | | Điều dưỡng (hạng III) |
| 10 | Nguyễn Văn Chinh | | 01/04/2000 | 019300000911 | 14/05/2024 | Phường Thịnh Đán, Thành phố Thái Nguyên | SN 24, tổ 11, phường Hoàng Văn Thụ, TPTN | Cao đẳng Điều dưỡng | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh TOEFL ITP quốc tế | Dân tộc Nùng | Điều dưỡng (hạng IV) |
| 11 | Trần Thị Thanh Hoa | | 27/09/1994 | 019194005910 | 11/08/2021 | Xóm Giữa, xã Phúc Xuân, Thành phố Thái Nguyên | Xóm Giữa, xã Phúc Xuân, TPTN | Cao đẳng Điều dưỡng | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | | | Điều dưỡng (hạng IV) |

| Số TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân | | | | Trình độ | | | Thuộc diện ưu tiên | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | Số CMTND/ CCCD | Ngày cấp | Quê quán | Địa chỉ thường trú hoặc chỗ ở hiện nay để báo tin | Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | | |
| 12 | Trần Ly Lưu | | 13/08/1992 | 019192000552 | 01/04/2021 | Xã Nga My, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | Xóm Cường, xã Thịnh Đức, TPTN | Cao đẳngĐiều dưỡng | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh B1 | | Điều dưỡng (hạng IV) |
| 13 | Triệu Thị Quỳnh | | 01/04/1991 | 006191003655 | 11/08/2021 | Xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn | Xóm Cây Thị, xã Phúc Xuân, TPTN | Cao đẳng Điều dưỡng | | | Dân tộc Tày | Điều dưỡng (hạng IV) |
| 14 | Dư Thị Kim Thoa | | 12/08/1995 | 034195012572 | 25/06/2021 | Lê Lợi - Kiến Xương - Thái Bình | Xóm 10, xã Cù Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên | Cao đẳng Điều dưỡng | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh TOEFL ITP | | Điều dưỡng (hạng IV) |
| 15 | Nguyễn Thị Giang | | 30/10/1996 | 024196005669 | 07/09/2021 | Xã Ngọc Thiện, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang | Tổ 14, P. Túc Duyên, TPTN | Cử nhân Quản trị nhân lực | | | | Chuyên viên về Hành chính văn phòng |

| Số TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân | | | | Trình độ | | | Thuộc diện ưu tiên | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | Số CMTND/ CCCD | Ngày cấp | Quê quán | Địa chỉ thường trú hoặc chỗ ở hiện nay để báo tin | Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | | |
| 16 | Trần Quang Linh | 18/12/1997 | | 019097000223 | 10/04/2021 | Tây Phú - Tây Sơn - Bình Định | Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, TPTN | Đại học Quản trị văn phòng | | | Dân tộc Sán Dìu | Chuyên viên về Hành chính văn phòng |
| 17 | Nguyễn Thị Thuỳ Trang | | 30/01/1997 | 019197004600 | 28/08/2021 | Xã Minh Tâm , huyện Thiệu Hoá, tỉnh Thanh Hoá | Tổ 7, P. Tân Lập, TP Thái Nguyên | Cử nhân Quản trị nhân lực | Tin học B | Tiếng Anh TOEFL | | Chuyên viên về Hành chính văn phòng |
| 18 | Ngô Thị Hải Yến | | 25/04/1988 | 019188012053 | 15/08/2021 | Xã Phúc Xuân, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thá Nguyên | Tổ 7, P. Thịnh Đán, TPTN | Cử nhân Kế toán | Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản | Tiếng Anh Trình độ C (Tương đương chứng chỉ Tiếng Anh bậc 3 | | Kế Toán viên |

***Danh sách này gồm có tổng số 18 người***

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
**BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN**

Biểu số 02

**DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM DỰ VÒNG 2**
**KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN SỨC KHOẺ TÂM THẦN NĂM 2024**

*(Kèm theo Quyết định số: 30/QĐ-BVSKTT ngày 09/01/2024 của Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần)*

| Số TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | | Chứng minh thư nhân dân hoặc Căn cước công dân | | | | Trình độ | | | Thuộc diện ưu tiên | Vị trí việc làm đăng ký dự tuyển | Kết quả kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển | Lý do |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | Số CMTND/ CCCD | Ngày cấp | Quê quán | Địa chỉ thường trú hoặc chỗ ở hiện nay để báo tin | Chuyên môn | Tin học | Ngoại ngữ | | | | |
| 1 | Trần Hải Lâm | 23/06/1997 | | 033097009529 | 09/05/2021 | Tam Đa, Phù Cừ, Hưng Yên | Tam Đa, Phù Cừ, Hưng Yên | Đại học ngành Tâm lý học | | Tiếng Anh TOEIC 425 | | Công tác xã hội viên (hạng III) | Không đủ điều kiện tiêu chuẩn vị trí việc làm cần tuyển, không đủ điều kiện tham dự vòng 2 | - Phiếu đăng ký dự tuyển không đúng mẫu quy định của Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính Phủ;<br>- Trình độ chuyên môn không đáp ứng điều kiện tiêu chuẩn vị trí việc làm cần tuyển |

***Chốt danh sách này gồm có 01 người.***